

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

**Đã được soát xét**

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	7
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	8 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 33

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 đã được soát xét.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hải Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000801 ngày 24 tháng 01 năm 2002 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

*Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bỏ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:*

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 10 năm 2004 với các nội dung sau:*

- Địa chỉ trụ sở chính: 18 A Ngô Văn Năm, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM;
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông – đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển;
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND;
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần
01	Bà Châu Mỹ Linh	1/30 Nguyễn Công Trứ, P. Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng	18.000
02	Bà Phạm Thị Liên	32 Hoàng Văn Thụ, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	18.000
03	Ông Phan Văn Bình	157 Pasteur, P. 6, Q.3, TP. HCM	18.000
04	Bà Đặng Trần Bảo Thúy	68A Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	15.000
05	Ông Nguyễn Hoàng Thăng	229/5 Nguyễn Văn Đậu, P. 11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15.000
06	Ông Nguyễn Thế Quân	570 Bis Bùi Đình Túy, P. 12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15.000
07	Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh	28/3 Huỳnh Văn Bánh, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	15.000
08	Bà Phạm Thị Hội	Thôn Minh Khai, Xã Đại Tập, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng yên	9.000
09	Ông Bùi Duy Ước	5E14, Khu phố 4, Phường Bình An, Quận 2, TP. HCM	9.000
10	Bà Phạm Thị Như Phượng	13/6 Duy Tân, P. 15, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	9.000
11	Ông Nguyễn Văn Phụng	92/66 Bùi Đình Túy, Phường 24, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	9.000

- Người đại diện theo Pháp luật của Công ty: Ông Bùi Duy Ước – Chức Danh: Giám Đốc, Sinh ngày 15/10/1949, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Số CMND: 020033621, ngày cấp: 09/5/2001, Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 4 năm 2006, chuẩn y cho việc sau:*

- Tăng vốn điều lệ lên: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng);
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy – đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải;

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 10 năm 2006, chuẩn y cho việc sau:*

- Tăng vốn điều lệ lên: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng);
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thành Chương; Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày: 12/12/1977; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 230513097; Ngày cấp: 16/4/1994; Nơi cấp: CA Tỉnh Gia Lai;

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 03 năm 2007, chuẩn y cho việc sau:*

- Tăng vốn điều lệ lên: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng);

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 7 ngày 10 tháng 9 năm 2007, chuẩn y cho việc sau:*

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: 57 -59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 4 năm 2008, chuẩn y cho việc sau:*

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán thiết bị, máy móc ngành nông nghiệp;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng); Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND; Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: 150.000 cổ phần, giá trị: 1.500.000.000 VND; Số cổ phần được quyền chào bán: 9.850.000 cổ phần;

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 10 ngày 21 tháng 01 năm 2010, chuẩn y cho việc sau:*

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Cảng Sài Gòn, 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM;

*Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103000801 thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 01 năm 2012, chuẩn y cho việc sau:*

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính: Số 01, đường Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh;
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Quốc Hùng; Chức danh: Tổng giám đốc; Sinh ngày: 30/8/1954; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 020137716; Ngày cấp: 08/8/2008; Nơi cấp: CA TP. HCM; Nơi đăng ký thường trú: Số 82 Đường số 02, Khu phố 3, Phường Thảo điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh;

**Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng).

Số lượng cổ phiếu: 10.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lê, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Quốc Hùng	331.038	3.310.380.000	3,31
Ông Nguyễn Văn Hà	263.667	2.636.670.000	2,64
Bà Nguyễn Thị Bích Huệ	120.653	1.206.530.000	1,21
Ông Nguyễn Thế Quân	334.010	3.340.100.000	3,34
Ông Lý Tiến Dũng	311.996	3.119.960.000	3,12
Bà Nguyễn Mỹ Hải	229.004	2.290.040.000	2,29
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	204.654	2.046.540.000	2,05
Ông Nguyễn Trung Kiên	204.874	2.048.740.000	2,05
Ông Phùng Văn Quang	231.863	2.318.630.000	2,32
PETER ERIC DENNIS	324.492	3.244.920.000	3,24
ERIKOISSIJOTTUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	300.000	3.000.000.000	3,00
TTK GLOBAL RESOURCES PTE. LTD.	234.418	2.344.180.000	2,34
Các cổ đông khác	6.909.331	69.093.310.000	69,09
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

- Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 01 Đường Đinh Lê, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-08) 3943 5447

Fax : (84-08) 3943 5446

Mã số thuế : 0 3 0 2 5 2 5 1 6 2

Mã chứng khoán: **HMH**

### Địa chỉ và trụ sở các Công ty con và Công ty liên kết

#### Công ty con

##### **Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát**

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà Hải Minh, km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mã số thuế : **0 2 0 0 8 2 2 4 1 6**

##### **Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh**

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà Hải Minh, km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mã số thuế : **0 2 0 1 2 4 2 4 6 4**

#### Công ty liên kết

##### **Công ty TNHH "K" Line Việt Nam**

Địa chỉ : 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Mã số thuế : **0 1 0 2 1 1 7 5 7 5**

Điện thoại : (84 4) 39 33 11 99

Fax : (84 4) 39 33 19 19

##### **Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh**

Địa chỉ : Số 1 Đinh Lê, P.12, Q.4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 08) 3826 7654

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Fax : (84 – 08) 3943 5498

Mã số thuế : 0310316130

**Công ty Cổ Phần Hàng Hải Hưng Phú**

Địa chỉ : 21/4 Liên Phường, Phường Phú Hữu, Quận 9, TPHCM

Mã số thuế : 0311190956

### • Ngành, nghề kinh doanh

Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành nông nghiệp;

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên Chức vụ

#### Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Văn Quang	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên
Bà Nguyễn Mỹ Hải	Ủy viên

#### Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thế Quân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên
Ông Triệu Đình Trung	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hưng	Kế toán trưởng

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 33).

### SỰ KIỆN SAU NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2014

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014. Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

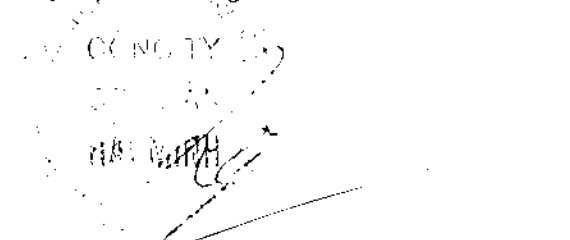
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



The image shows a handwritten signature in black ink over a circular stamp. The stamp contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH' and a star symbol. The signature is written in a cursive style.

**NGUYỄN QUỐC HÙNG – Tổng Giám đốc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Hải Minh bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014, được lập ngày 28 tháng 7 năm 2014, từ trang 8 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

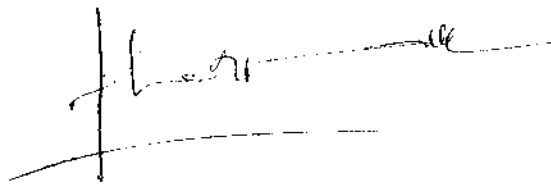
### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 "Công tác soát xét Báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

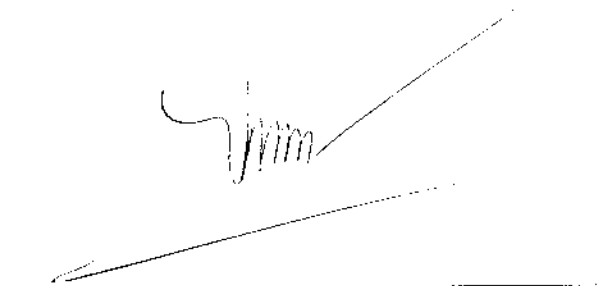
### **Ý kiến về công tác soát xét**

Trên cơ sở công tác soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào để Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hải Minh tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2014



**VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành**  
Số giấy CN DKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1



**NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên**  
Số giấy CN DKHN Kiểm toán: 0787-2013-037-1

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

**MẪU B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>72.943.576.846</b>	<b>47.417.968.306</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>17.233.997.523</b>	<b>16.730.254.084</b>
1. Tiền	111		5.733.997.523	730.254.084
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	16.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>27.500.000.000</b>	<b>800.000.000</b>
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	27.500.000.000	800.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.387.908.638</b>	<b>28.178.673.564</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	10.426.877.818	11.310.831.782
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	871.238.954	2.855.093.337
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	14.089.791.866	14.012.748.445
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>890.151.288</b>	-
Hàng tồn kho	141	V.6	890.151.288	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.931.519.397</b>	<b>1.709.040.658</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	269.715.251	1.539.269.221
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		698.849.777	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	962.954.369	169.771.437
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>124.884.023.789</b>	<b>127.177.187.422</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.453.369.962</b>	<b>23.765.632.254</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.453.369.962	22.485.232.254
Nguyên giá	222		27.479.740.465	39.565.906.514
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.026.370.503)	(17.080.674.260)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	1.280.400.000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>104.106.419.478</b>	<b>101.992.465.800</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	70.461.200.000	84.450.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	26.045.219.478	10.742.465.800
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	7.600.000.000	6.800.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.324.234.349</b>	<b>1.419.089.368</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	576.284.349	671.139.368
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	747.950.000	747.950.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>197.827.600.635</b>	<b>174.595.155.728</b>

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đình Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.446.991.946</b>	<b>25.088.012.161</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.335.122.893</b>	<b>24.974.843.108</b>
1. Phải trả người bán	312	V.16	4.875.197.209	8.411.599.714
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	180.548.448	804.755.223
3. Chi phí phải trả	316		35.000.000	50.689.891
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	748.749.541	14.670.442.930
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	3.495.627.695	1.032.863.372
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>111.869.053</b>	<b>113.169.053</b>
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	111.869.053	113.169.053
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>188.380.608.689</b>	<b>149.507.143.567</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>188.380.608.689</b>	<b>149.507.143.567</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	99.998.840.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.928.510.000	1.928.510.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(4.573.065.830)	(4.573.065.830)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		733.424.655	742.424.655
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.614.442.869	5.443.304.869
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		83.677.296.995	45.967.129.873
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>197.827.600.635</b>	<b>174.595.155.728</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm

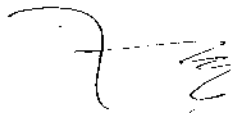
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014



**NGUYỄN QUỐC HÙNG**  
Tổng Giám đốc



**NGUYỄN THẾ HƯNG**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÀNH VĂN**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

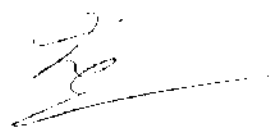
6 tháng đầu năm 2014

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.529.449.206	18.910.034.132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.529.449.206	18.910.034.132
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.317.772.724	12.773.103.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.211.676.482	6.136.930.410
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	48.858.984.496	25.025.834.840
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.843.657	29.675.965
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	1.871.434.171	2.344.681.456
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.175.383.150	28.788.407.829
11. Thu nhập khác	31		20.676.127.959	738.438.091
12. Chi phí khác	32		9.103.616.840	392.079.183
13. Lợi nhuận khác	40	VI.6	11.572.511.119	346.358.908
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		62.747.894.269	29.134.766.737
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.327.502.347	1.204.742.867
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.420.391.922	27.930.023.870
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	6.073	2.854

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014



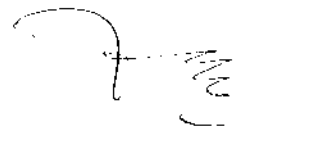
NGUYỄN QUỐC HÙNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THẾ HÙNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH VĂN

Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)


6 tháng đầu năm 2014

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		62.747.894.269	29.134.766.737
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.660.203.449	2.199.373.777
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(60.282.852.207)	(24.994.472.724)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<u>4.125.245.511</u>	<u>6.339.667.790</u>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	(1.524.774.976)	326.076.177
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(890.151.288)	1.158.822.576
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	(17.166.456.544)	(2.704.603.051)
- Tăng chi phí trả trước	12		1.365.121.489	(124.011.733)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.707.989.453)	(472.892.258)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		400.000.000	370.460.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2.389.404.677)	(674.248.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<u>(19.788.409.938)</u>	<u>4.219.271.501</u>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(7.122.306.571)	(3.089.681.150)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		12.830.909.091	598.909.091
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.500.000.000)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		800.000.000	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.113.953.678)	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		17.440.430.358	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	35.591.206.977	818.026.651
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<u>36.926.286.177</u>	<u>(1.672.745.408)</u>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.634.132.800)	(4.892.392.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<u>(16.634.132.800)</u>	<u>(4.892.392.000)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>503.743.439</b>	<b>(2.345.865.907)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.730.254.084	12.533.095.628
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.I	<u><b>17.233.997.523</b></u>	<u><b>10.187.229.721</b></u>

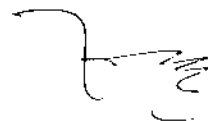
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014



NGUYỄN QUỐC HÙNG  
Tổng Giám đốc



NGUYỄN THẾ HÙNG  
Kế toán trưởng



NGUYỄN THÀNH VĂN  
Người lập báo

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

MẪU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Hải Minh (gọi tắt là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ.
- Ngành, nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp; Mua bán xe chuyên dùng; Sản xuất và sửa chữa container, thiết bị chuyên dùng; Sản xuất và gia công lắp ráp máy lạnh, hệ thống cơ điện lạnh; Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ - đường sông - đường biển; Đại lý đường biển; Cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Đại lý hàng hải; Môi giới hàng hải; Đại lý vận tải đường hàng không; Sửa chữa phương tiện vận tải đường thủy - đường biển (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Đầu tư và khai thác cảng; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán cho thuê tàu và thiết bị hàng hải; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán thiết bị, máy móc ngành công nghiệp

### 4. Công ty con, công ty liên kết

<u>Stt</u>	<u>Tên Công ty</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>
<u>Công ty con</u>		
1	Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	96,08%
2	Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	99,92%
<u>Công ty liên kết</u>		
1	Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	25,00%
2	Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	49,00%
3	Công ty Cổ Phần Hàng Hải Hưng Phú	40,00%

### 5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 45 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 59 người).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 thuộc năm tài chính thứ 13 của Công ty.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng Đôla Mỹ (USD) và các ngoại tệ khác trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012. Tỷ giá dùng để quy đổi các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm được áp dụng theo tỷ giá ngân hàng giao dịch (Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN TP.HCM).

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo: Ngày 31/12/2013: 21.085 VND/USD

Ngày 30/06/2014: 21.300 VND/USD

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại Tại ngày các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các Tại ngày tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu..

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

#### **2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **3. Đầu tư vào Công ty con**

Công ty con là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty liên kết hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền kiểm soát việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư.

### **4. Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

### **5. Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào một Công ty mà phần góp vốn của Công ty chiếm dưới 20% vốn chủ sở hữu của Công ty đó.

### **6. Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

#### ***Tài sản tài chính***

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, ký quỹ ngắn hạn và khoản đầu tư dài hạn khác.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

### **7. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

để dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

#### 8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác.

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khác được Công ty tiến hành phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá một năm

#### 10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### 11. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	Số năm
Phương tiện vận tải	6– 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí đầu tư đóng mới sản lan tự hành phục vụ cho mục đích kinh doanh chưa hoàn thành.

#### 13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí thi công mặt bằng và chi phí khác được Công ty tiến hành phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá hai năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



## **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **14. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### **15. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Công ty dùng để chi trợ cấp thôi việc, mất việc làm cho người lao động tại Công ty theo quy định hiện hành. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế theo Biên bản họp Đại hội cổ đông ngày 16 tháng 01 năm 2006. Do đó, năm 2012 Công ty không xử lý hoàn nhập theo hướng dẫn tại Thông tư số: 180/2012-TT – BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ tài chính.
- Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông hàng năm.

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện xong và có xác nhận của khách hàng về dịch vụ đã thực hiện.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên Tại ngày các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi

### **17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

### **18. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **19. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 20. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Tiền mặt	467.790.466	366.610.710
Tiền gửi ngân hàng	5.266.207.057	363.643.374
Các khoản tương đương tiền (*)	11.500.000.000	16.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.233.997.523</b>	<b>16.730.254.084</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất 6,5%/năm tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: lãi suất 8%/năm).

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	800.000.000
Cho vay, cho mượn	7.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>27.500.000.000</b>	<b>800.000.000</b>

Phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại các ngân hàng thương mại cổ phần và tiền cho các bên liên quan vay với lãi suất 6%-7%/năm tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: lãi suất 8%/năm).

### 3. Phải thu của khách hàng

Phải thu của các bên liên quan	4.704.797.764	6.699.991.837
Phải thu của bên thứ ba	5.722.080.054	4.610.839.945
<b>Cộng</b>	<b>10.426.877.818</b>	<b>11.310.831.782</b>

### 4. Trả trước cho người bán

SAMUDERA SHIPPING LINE LTD.	467.238.954	2.795.093.337
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	280.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	124.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>871.238.954</b>	<b>2.855.093.337</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Các khoản phải thu khác

	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Phải thu của các bên liên quan	13.025.984.000	5.790.812.188
Phải thu của các bên thứ ba	549.687.226	394.109.057
Cổ tức tạm ứng trước cho cổ đông	-	7.827.827.200
Quy lương chi vượt	514.120.640	-
<b>Cộng</b>	<b>14.089.791.866</b>	<b>14.012.748.445</b>

### 6. Hàng tồn kho **890.151.288**

Hàng tồn kho của Công ty là giá trị mua các container để chờ bán.

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2014	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Tại ngày 30/6/2014
Chi phí bảo hiểm	79.592.474	141.199.414	114.719.841	106.072.047
Chi phí sửa chữa	198.847.684	99.144.543	172.530.233	125.461.994
Công cụ dụng cụ	47.731.059	15.000.000	45.112.119	17.618.940
Chi phí khác	1.213.098.004	462.907.218	1.655.442.952	20.562.270
<b>Cộng</b>	<b>1.539.269.221</b>	<b>718.251.175</b>	<b>1.987.805.145</b>	<b>269.715.251</b>

### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Tạm ứng nhân viên	223.579.369	169.771.437
Ký quỹ mở thư bảo lãnh	739.375.000	-
<b>Cộng</b>	<b>962.954.369</b>	<b>169.771.437</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 01/01/2014	36.208.920.814	225.734.018	3.131.251.682	39.565.906.514
Tăng trong kỳ	7.478.089.319	-	167.776.364	7.645.865.683
Giảm trong kỳ	19.698.033.732	33.998.000	-	19.732.031.732
<b>Tại ngày 30/6/2014</b>	<b>23.988.976.401</b>	<b>191.736.018</b>	<b>3.299.028.046</b>	<b>27.479.740.465</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Tại ngày 01/01/2014	16.786.993.225	189.305.979	104.375.056	17.080.674.260
Tăng trong kỳ	1.339.211.615	7.866.666	313.125.168	1.660.203.449
Giảm trong kỳ	10.680.509.206	33.998.000	-	10.714.507.206
<b>Tại ngày 30/6/2014</b>	<b>7.445.695.634</b>	<b>163.174.645</b>	<b>417.500.224</b>	<b>8.026.370.503</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 01/01/2014	19.421.927.589	36.428.039	3.026.876.626	22.485.232.254
<b>Tại ngày 30/6/2014</b>	<b>16.543.280.767</b>	<b>28.561.373</b>	<b>2.881.527.822</b>	<b>19.453.369.962</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đình Lê, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng:

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
Tại ngày 01/01/2014	593.070.000	125.215.073	-	718.285.073
Tại ngày 30/6/2014	593.070.000	125.215.073	-	718.285.073

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Hạng mục	Tại ngày 01/01/2014	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ	Tại ngày 30/6/2014
Sàn lan tự hành Hải Minh 56	1.280.400.000	2.560.800.000	3.841.200.000	-

### 11. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	24.500.000.000	24.500.000.000
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	45.961.200.000	59.950.000.000
Cộng	70.461.200.000	84.450.000.000

Thông tin chi tiết về các Công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Tên Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Giá trị (VND)
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Tp. Hải Phòng	Dịch vụ Tiếp vận	96,08%	96,08%	24.500.000.000
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tp. Hải Phòng	Dịch vụ Tiếp vận	99,92%	99,92%	45.961.200.000
Cộng					70.461.200.000

Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư vào Công ty con được ghi nhận:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	2.718.673.601	5.415.284.430
Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng (*)	-	3.814.219.029
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh (*)	-	-
Cộng	2.718.673.601	9.229.503.459

(\*) Năm 2013 Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng đã sáp nhập vào Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh. Cho đến thời điểm này, Hội đồng thành viên Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh chưa có Quyết định phân chia lợi nhuận năm 2013.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	18.175.783.678	3.902.030.000
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	7.069.435.800	6.040.435.800
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú	800.000.000	800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>26.045.219.478</b>	<b>10.742.465.800</b>

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Giá trị (VND)
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	Tp. Hà Nội	Dịch vụ Tiếp vận	25%	25%	18.175.783.678
Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ Tiếp vận	49%	49%	7.069.435.800
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú	Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ Tiếp vận	40%	40%	800.000.000
<b>Cộng</b>					<b>26.045.219.478</b>

Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Công ty TNHH "K" Line Việt Nam	44.562.020.002	14.739.925.200
<b>Cộng</b>	<b>44.562.020.002</b>	<b>14.739.925.200</b>

### 13. Đầu tư dài hạn khác

Các bên đầu tư dưới 20% vốn điều lệ	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	5.800.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Sao Biển	1.800.000.000	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.600.000.000</b>	<b>6.800.000.000</b>

Thông tin chi tiết về các Công ty đầu tư dưới 20% vốn điều lệ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính	Tỷ lệ phần vốn sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (*)	Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải và xếp dỡ hàng hóa	4%	4%	5.800.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Sao Biển	Tp. Hồ Chí Minh	Khai thác cảng biển	10%	10%	1.800.000.000
<b>Cộng</b>					<b>7.600.000.000</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(\*) Số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An công ty nắm giữ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 là 550.000 cổ phiếu (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 500.000 cổ phiếu).

*Thu nhập phát sinh từ các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận:*

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	500.000.000	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

Khoản mục	Tại ngày		Kết chuyển vào chi phí	Tại ngày
	01/01/2014	Tăng trong kỳ		
Chi phí sửa chữa	21.833.761	-	21.833.761	-
Chi phí thi công văn phòng	363.614.060	-	72.722.814	290.891.246
Chi phí công cụ dụng cụ	194.789.021	147.200.000	103.642.807	238.346.214
Chi phí khác	90.902.526	-	43.855.637	47.046.889
<b>Cộng</b>	<b>671.139.368</b>	<b>147.200.000</b>	<b>242.055.019</b>	<b>576.284.349</b>

### 15. Tài sản dài hạn khác

	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Ký quỹ thuê văn phòng	202.950.000	202.950.000
Đặt cọc tiền thuê kho bãi	540.000.000	540.000.000
Ký quỹ taxi Vinasun	5.000.000	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b>747.950.000</b>	<b>747.950.000</b>

### 16. Phải trả người bán

Phải trả các bên liên quan	338.850.311	-
Phải trả các bên thứ ba	4.536.346.898	8.411.599.714
<b>Cộng</b>	<b>4.875.197.209</b>	<b>8.411.599.714</b>

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Tại ngày		Số đã nộp	Tại ngày
	01/01/2014	Số phải nộp		
Thuế GTGT dịch vụ cung cấp trong nước	117.133.916	1.538.054.311	1.655.196.086	(7.859)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	474.203.368	3.327.502.347	3.707.989.453	93.716.262
Thuế thu nhập cá nhân	146.988.959	615.224.749	728.652.983	33.560.725
Các loại thuế khác	66.428.980	440.872.551	454.022.211	53.279.320
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế nhà thầu</i>	66.428.980	437.872.551	451.022.211	53.279.320
<b>Cộng</b>	<b>804.755.223</b>	<b>5.921.653.958</b>	<b>6.545.860.733</b>	<b>180.548.448</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế suất áp dụng : 10% dịch vụ, hàng hóa trong nước  
0% dịch vụ cước vận tải quốc tế

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số V1.8

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

#### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
Kinh phí công đoàn	117.969.530	117.692.530
Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh	198.860.011	13.994.150.400
Nhận đặt cọc thuê tài sản	200.000.000	400.000.000
Phải trả các đối tượng khác	231.920.000	158.600.000
<b>Cộng</b>	<b>748.749.541</b>	<b>14.670.442.930</b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ	Tại ngày 01/01/2014	Trích quỹ	Chi quỹ	Tại ngày 30/6/2014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	497.409.697	1.960.392.000	1.278.845.000	1.178.956.697
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	535.453.675	1.951.897.000	170.679.677	2.316.670.998
<b>Cộng</b>	<b>1.032.863.372</b>	<b>3.912.289.000</b>	<b>1.449.524.677</b>	<b>3.495.627.695</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi: Được trích theo Nghị Quyết của Đại hội cổ đông hàng năm, dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Dùng cho công tác khen thưởng của ban quản lý, điều hành Công ty.

#### 20. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Số đầu năm	113.169.053	119.969.053
Trích lập dự phòng trong kỳ	-	-
Chi trả trợ cấp thời việc	(1.300.000)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>111.869.053</b>	<b>119.969.053</b>

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Công ty được trích từ lợi nhuận sau thuế theo Biên bản họp Đại hội cổ đông ngày 16 tháng 01 năm 2006. Do đó, năm 2012 Công ty không xử lý hoàn nhập theo hướng dẫn tại Thông tư số: 180/2012-TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 01/01/2014	99.998.840.000	1.928.510.000	(4.573.065.830)	742.424.655	5.443.304.869	45.967.129.873	149.507.143.567
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm	-	-	-	-	-	59.420.391.922	59.420.391.922
Tăng/ (giảm) khác (*)	1.160.000	-	-	-	-	(1.160.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(16.634.132.800)	(16.634.132.800)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.903.794.000)	(3.903.794.000)
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	1.171.138.000	(1.171.138.000)	-
Chi quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(9.000.000)	-	-	(9.000.000)
Tại ngày 30/6/2014	100.000.000.000	1.928.510.000	(4.573.065.830)	733.424.655	6.614.442.869	83.677.296.995	188.380.608.689

(\*) Vốn chủ sở hữu tăng 1.160.000 đồng tương ứng với 116 cổ phiếu lẻ phát hành cổ phiếu thưởng năm 2012 làm giảm lợi nhuận chưa phân phối, Công ty chưa ghi nhận.

Trong kỳ, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 số 01-2014/NQ-DHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2014, trong đó cổ tức được chia cho các cổ đông với tỷ lệ là 17% vốn điều lệ.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng thống nhất thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2014 từ 12% đến 17% vốn điều lệ bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo



**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/6/2014			Tại ngày 01/01/2014		
	Tỷ lệ	Cổ phiếu thường	Giá trị VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu thường	Giá trị VND
Ông Nguyễn Quốc Hùng	3,31%	331.038	3.310.380.000	3,31%	331.038	3.310.380.000
Ông Nguyễn Văn Hà	2,64%	263.667	2.636.670.000	2,64%	263.667	2.636.670.000
Bà Nguyễn Thị Bích Huệ	1,21%	120.653	1.206.530.000	1,21%	120.653	1.206.530.000
Ông Nguyễn Thế Quân	3,34%	334.010	3.340.100.000	3,34%	334.010	3.340.100.000
Ông Lý Tiến Dũng	3,12%	311.996	3.119.960.000	3,12%	311.996	3.119.960.000
Bà Nguyễn Mỹ Hải	2,29%	229.004	2.290.040.000	2,29%	229.004	2.290.040.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	2,05%	204.654	2.046.540.000	2,05%	204.654	2.046.540.000
Ông Nguyễn Trung Kiên	2,05%	204.874	2.048.740.000	2,05%	204.874	2.048.740.000
Ông Phùng Văn Quang	2,32%	231.863	2.318.630.000	2,32%	231.863	2.318.630.000
PETER ERIC DENNIS	3,24%	324.492	3.244.920.000	3,24%	324.492	3.244.920.000
ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	3,00%	300.000	3.000.000.000	3,00%	300.000	3.000.000.000
TTK GLOBAL RESOURCES PTE. LTD.	2,34%	234.418	2.344.180.000	2,34%	234.418	2.344.180.000
Cổ đông khác	69,09%	6.909.331	69.093.310.000	69,09%	6.909.331	69.093.310.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Cổ phiếu

	<u>Tại ngày 30/6/2014</u>	<u>Tại ngày 01/01/2014</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>215.216</i>	<i>215.216</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.784.784	9.784.784
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.784.784</i>	<i>9.784.784</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải	4.900.603.502	7.223.319.604
Khai thác cảng- Kiểm đếm, giao nhận	4.852.331.860	4.587.894.389
Dịch vụ đại lý	5.776.513.844	7.098.820.139
<b>Cộng</b>	<b>15.529.449.206</b>	<b>18.910.034.132</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Dịch vụ vận tải	4.395.494.825	6.628.960.892
Khai thác cảng - Kiểm đếm, giao nhận	3.867.309.719	3.687.799.177
Dịch vụ đại lý	3.054.968.180	2.456.343.653
<b>Cộng</b>	<b>11.317.772.724</b>	<b>12.773.103.722</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi đầu tư từ Công ty liên kết	44.562.020.002	14.739.925.200
Lãi đầu tư từ Công ty con	2.718.673.601	9.229.503.459
Lãi từ Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	500.000.000	500.000.000
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	846.850.374	417.551.040
Chênh lệch tỷ giá thực hiện	224.912.562	117.806.766
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.527.957	21.048.375
<b>Cộng</b>	<b>48.858.984.496</b>	<b>25.025.834.840</b>

### 4. Chi phí tài chính

Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	23.843.657	29.675.965
<b>Cộng</b>	<b>23.843.657</b>	<b>29.675.965</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
Chi phí nhân viên quản lý	697.687.311	1.112.721.666
Chi phí vật liệu quản lý	41.950.000	53.007.946
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.154.608	18.361.900
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.865.228	119.728.280
Thuế, phí, lệ phí	34.063.018	24.775.297
Chi phí dịch vụ mua ngoài	869.627.987	896.312.669
Chi phí bằng tiền khác	110.086.019	119.773.698
<b>Cộng</b>	<b>1.871.434.171</b>	<b>2.344.681.456</b>

### 6. Lợi nhuận từ hoạt động khác

<i>Thu nhập khác</i>	<i>20.676.127.959</i>	<i>738.438.091</i>
Thu thanh lý tài sản cố định	12.830.909.091	598.909.091
Thu khoản nợ không xác định được chủ nợ	-	114.729.000
Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	7.841.211.165	-
Thu nhập khác	4.007.703	24.800.000
<i>Chi phí khác</i>	<i>9.103.616.840</i>	<i>392.079.183</i>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	9.103.616.840	391.891.677
Chi phí khác	-	187.506
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác</b>	<b>11.572.511.119</b>	<b>346.358.908</b>

### 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>62.630.087.645</b>	<b>29.134.766.737</b>
<i>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</i>	<i>(47.622.883.603)</i>	<i>(24.315.795.270)</i>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	157.810.000	153.633.389
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(47.780.693.603)	(24.469.428.659)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>15.007.204.042</b>	<b>4.818.971.467</b>
Thuế suất áp dụng	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.301.584.889</b>	<b>1.204.742.867</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế (Năm 2013 là 25%).

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành đầu năm	9.784.784	9.784.784
Số lượng cổ phiếu bán ra trong kỳ	-	-
Số lượng cổ phiếu mua vào trong kỳ	-	-
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	9.784.784	9.784.784
Lợi nhuận kế toán phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	59.420.391.922	27.930.023.870
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>6.073</b>	<b>2.854</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	1.781.798.839	1.986.795.663
Chi phí nhân viên	2.954.976.256	4.726.931.424
Chi phí khấu hao	1.677.227.975	2.208.977.519
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.188.229.538	4.710.113.031
Chi phí bằng tiền khác	2.586.974.287	1.484.967.541
<b>Cộng</b>	<b><u>13.189.206.895</u></b>	<b><u>15.117.785.178</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Mua sắm, xây dựng tài sản chưa thanh toán	674.300.000	1.158.822.576
Lãi từ công ty liên kết chưa thu	12.835.550.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	200.787.000	-

### 2. Các giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
Thanh toán tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định năm trước	150.740.888	1.490.000.000
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu cuối năm trước đã thu trong kỳ	37.333.333	-

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Tại ngày 30/6/2014</u>	<u>Tại ngày 01/01/2014</u>
Trong vòng 1 năm	2.558.664.000	2.982.384.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	6.049.008.000	7.540.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.607.672.000</u></b>	<b><u>10.522.584.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê văn phòng và bến bãi theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng thuê văn phòng số 05/2013/HĐ ngày 25 tháng 6 năm 2013 với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 4 về việc thuê 214 m<sup>2</sup> văn phòng làm việc tại tòa nhà Đinh Lễ tại địa chỉ số 01 Đinh Lễ, phường 12, quận 4, Tp. HCM, thời hạn 02 năm bắt đầu từ ngày 25 tháng 6 năm 2013.
- Hợp đồng thuê bãi lưu container 01/2013 ngày 11 tháng 3 năm 2013 với Công ty CP SX - TM - XD Long Bình về việc thuê lại 14.826 m<sup>2</sup> đất tại 1354 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, quận 9, Tp. HCM với thời hạn thuê 5 năm từ ngày 24 tháng 4 năm 2013, đơn giá thuê là 144.000 VND/m<sup>2</sup> năm.

### 2. Nghiệp vụ và Tạm ngày với các bên liên quan

#### Giao dịch với bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con
Công ty TNHH Tiếp vận Đôngbu Hải Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú	Công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	<u>6 tháng đầu năm 2014</u>	<u>6 tháng đầu năm 2013</u>
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát</b>		
Lợi nhuận được chia	2.718.673.601	5.415.284.430
Cho mượn tiền	7.000.000.000	-
Lãi cho vay	175.000.000	-
Chi phí dịch vụ đã sử dụng	15.756.545	-
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh</b>		
Doanh thu cho thuê xe nâng	216.114.368	-
Giảm vốn	13.988.800.000	-
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Đôngbu Hải Minh</b>		
Doanh thu dịch vụ vận tải	535.440.000	2.444.267.433
Góp vốn theo tiến độ	1.029.000.000	-
<b>Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)</b>		
Lợi nhuận được chia	44.562.020.002	14.739.925.200
Doanh thu giao nhận (gồm cả thu hộ SAMUDERA)	14.628.232.653	19.905.723.978
Tăng vốn từ lợi nhuận được chia	31.726.470.002	-
Giảm vốn theo thỏa thuận	17.472.832.851	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>6 tháng đầu năm 2014</b>	<b>6 tháng đầu năm 2013</b>
<b>Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú</b>		
Doanh thu dịch vụ	201.236.363	685.027.300
Cho mượn tiền	500.000.000	-
Lãi cho vay	17.125.000	-
Chi phí nhiên liệu	1.489.582.237	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, Công ty có Tại ngày với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>Tại ngày 01/01/2014</b>
<b>Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát</b>		
Phải thu khác	-	5.171.300.830
Phải trả về dịch vụ đã sử dụng	12.687.951	-
Cho mượn tiền	7.000.000.000	-
Vốn đầu tư	24.500.000.000	24.500.000.000

<b>Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh</b>		
Phải thu khác	-	421.377.358
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	-	252.000.000
Phải trả khác	198.860.011	13.994.150.400
Vốn đầu tư	45.961.200.000	59.950.000.000

<b>Công ty TNHH Tiếp vận Dongbu Hải Minh</b>		
Phải thu dịch vụ cung cấp	1.320.154.934	1.017.366.934
Phải thu khác	6.309.000	4.689.000
Vốn đầu tư	7.069.435.800	6.040.435.800

<b>Công ty TNHH "K" Line (Việt Nam)</b>		
Phải thu khác	2.035.804.230	3.527.854.147
Vốn đầu tư	18.175.783.678	3.902.030.000

<b>Công ty Cổ phần Hàng Hải Hưng Phú</b>		
Phải thu dịch vụ đã cung cấp	993.463.100	1.393.092.900
Phải thu khác	17.125.000	-
Phải trả về hàng hóa dịch vụ đã sử dụng	326.162.360	-
Vốn đầu tư	800.000.000	800.000.000

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<b>6 tháng đầu năm 2014</b>	<b>6 tháng đầu năm 2013</b>
Lương	624.000.000	626.400.000
<b>Cộng</b>	<b>624.000.000</b>	<b>626.400.000</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

# CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 3. Thông tin bộ phận

### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ Tiếp vận.

### *Bộ phận theo khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

## 4. Công cụ tài chính

### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa Tại ngày nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí đề ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị số sách	
	Tại ngày 30/6/2014	Tại ngày 01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.233.997.523	16.730.254.084
Đầu tư ngắn hạn	27.500.000.000	800.000.000
Phải thu khách hàng	10.426.877.818	11.310.831.782
Các khoản phải thu khác	13.575.671.226	6.184.921.245
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	739.375.000	-
Đầu tư dài hạn khác	7.600.000.000	6.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>77.075.921.567</b>	<b>41.826.007.111</b>
	-	-
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả người bán	4.875.197.209	8.411.599.714
Chi phí phải trả	35.000.000	50.689.891
Các khoản phải trả khác	630.780.011	14.552.750.400
<b>Cộng</b>	<b>5.540.977.220</b>	<b>23.015.040.005</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá hối đoái và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty hoạt động kinh chính tập trung ở Bộ phận tiếp vận (vận chuyển hàng hóa, chứng từ thông quan) dịch vụ này ổn định nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

<b>Tại ngày 30/6/2014</b>	<b>Trong vòng 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Phải trả người bán	4.875.197.209	-	4.875.197.209
Chi phí phải trả	35.000.000	-	35.000.000
Các khoản phải trả khác	630.780.011	-	630.780.011
<b>Cộng</b>	<b>5.540.977.220</b>	<b>-</b>	<b>5.540.977.220</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lê, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 01/1/2014	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	8.411.599.714	-	8.411.599.714
Chi phí phải trả	50.689.891	-	50.689.891
Các khoản phải trả khác	14.552.750.400	-	14.552.750.400
<b>Cộng</b>	<b>23.015.040.005</b>	<b>-</b>	<b>23.015.040.005</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại ngày 30/6/2014	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.233.997.523	-	17.233.997.523
Đầu tư ngắn hạn	27.500.000.000	-	27.500.000.000
Phải thu khách hàng	10.426.877.818	-	10.426.877.818
Các khoản phải thu khác	13.575.671.226	-	13.575.671.226
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	739.375.000	-	739.375.000
Đầu tư dài hạn khác	-	7.600.000.000	7.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>69.475.921.567</b>	<b>7.600.000.000</b>	<b>77.075.921.567</b>

Tại ngày 01/1/2014	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.730.254.084	-	16.730.254.084
Đầu tư ngắn hạn	800.000.000	-	800.000.000
Phải thu khách hàng	11.310.831.782	-	11.310.831.782
Các khoản phải thu khác	6.184.921.245	-	6.184.921.245
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	6.800.000.000	6.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.026.007.111</b>	<b>6.800.000.000</b>	<b>41.826.007.111</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Số 1 Đinh Lễ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm 2014

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty được thể hiện theo số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư Vấn Dắt Việt, một số chỉ tiêu được trình bày lại để đảm bảo thông tin so sánh.

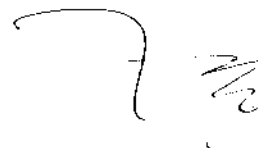
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2014



**NGUYỄN QUỐC HÙNG**  
Tổng Giám đốc



**NGUYỄN THẾ HÙNG**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN THÀNH VĂN**  
Người lập biểu